

II. HUÊ TÌNH CA – NÉT ĐẶC SẮC TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA LÀNG PHƯỚC THUẬN

Huê tình ca Phước Thuận xã là cuốn sách viết kiểu chữ Nôm trên loại giấy dó bằng mực xạ, chép lại những bài ca của thanh niên nam nữ xã Phước Thuận, huyện Hoà Vang. Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, xã Phước Thuận là xã cánh tây của huyện Hoà Vang, đất đồi gò, vùng trung du, tiếp giáp từ chân Bà Nà - núi Chúa xuống và núi Phước Tường lên, kinh tế thuần nông, chủ yếu là làm ruộng và trồng trọt các loại hoa màu khác như khoai, sắn, các loại đậu, mè (vừng), một ít gia đình có chăn nuôi bò, có cả bò bầy. Sau cách mạng, xã Phước Thuận đổi thành thôn Phước Thuận thuộc xã Hoà Nhơn, huyện Hoà Vang, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Cuốn sách "*Huê tình ca*" (hát huê tình) sau khi phiên dịch từ Nôm ra tiếng Việt là tập hợp những bài ca dân gian, phần lớn dùng trong hát hò khoan, ngâm nga giải trí, một trong những thể loại đặc trưng của văn nghệ dân gian Quảng Nam, Đà Nẵng. Đôi khi cũng dùng cho phong cách tự sự. Sách không có cốt truyện, có 45 bài chia làm 4 phần, mỗi phần thể hiện một chủ đề.

Phần I: *Huê tình ca* có 7 bài, tập trung ngợi ca tình yêu đôi lứa, thể hiện tâm tình nam nữ trong làng.

Phần II: ***Lý Mã Hiền đoạn*** . Có 13 bài, cảm tác từ trích đoạn tuồng Lý Mã Hiền, phần Ngọc Dung - vợ Lý Mã Hiền - bị chú mình dùng cung tên sát hại. Thông qua phần này cho biết ngày ấy người dân làng trung du Phước Thuận đã tiếp cận với tuồng, và thích xem tuồng đờ, thường đến với các chiếu tuồng.

Phần III: ***Kiều tích ca***. Có 9 bài. Cảm hứng từ Truyện Kiều (Nguyễn Du), bài ca xúc cảm từ những tình huống xảy ra trong mười lăm năm Vương Thuý Kiều mắc nạn, đầy nổi dằn vặt, phải đau khổ lắm trước khi có thể vượt qua được những nghiệt ngã.¹

Phần IV: ***Cách cú***. Có 16 bài. Là những câu ca thở than về tình yêu chông chênh, xa cách giữa nam nữ trong làng.

Sách *Huê tình ca* được chép bằng chữ Nôm đầu đời Minh Mạng, đến năm 1941, Bảo Đại thập lục niên, nhuận nhị ngoạt, sơ tứ nhật được sao lục lại lần nữa². Năm 1997, cụ Võ Văn Xuân người làng Đông

¹ Trong công tác điền dã về làng Phước Thuận (xã Hoà Nhơn), chúng tôi gặp văn bản chữ Nôm bình luận về nhân vật Thuý Kiều bằng văn xuôi. Qua văn bản cho biết họ rất quan tâm đến tác phẩm truyện Kiều của Nguyễn Du, đặc biệt đánh giá nhân vật Kiều theo cách nhìn có đối chiếu vào các giếng mối, đạo đức Nho gia đối với người phụ nữ.

² Người làng Phước Thuận kể rằng sách do cụ Hồ Đạm chép lại những bài ca do nam nữ thanh niên trong làng hát với nhau.

Phước, xã Hoà Phát, huyện Hoà Vang phiên âm từ Nôm sang Việt.

Huê tình ca là tiếng ca vui buồn từ những chuyện tình mà thông thường người ta vẫn đọc cho nhau nghe trong những lần sinh hoạt văn nghệ trong làng hay có thể là hát hò khoan đối đáp huê tình vào những đêm trăng sáng. Vì đây là thể loại dân ca dân gian, do đó cho phép ta nghĩ rằng thông qua hình thức diễn xướng trong sinh hoạt văn nghệ làng xã, nam nữ thanh niên Phước Thuận xã nhớ và tập hợp có bài bản, tự ký nhằm lưu giữ và phổ biến lâu dài, đồng thời tránh nguy cơ bị quên lãng cùng với thời gian theo năm tháng đời người.

Đúng như tên gọi của nó, "Huê tình ca" càng hát càng thấy gay cấn, ngôn ngữ, cái ngôn ngữ có thật nơi trần thế. Thường chỉ hai nhân vật: chàng - nường (nàng) hoặc chàng - em, có khi thay thế bằng hai đại từ: đây - đó. Chủ thể trữ tình được nhấn mạnh tạo nét viên đậm vì đây là đối tượng phản ánh. Họ thường đổi vai nhau trong lúc hát, khi ngôn ngữ về phía nữ, lúc trực trặc thuộc về nam. Chuyện của những chàng trai cô gái xảy ra trong không gian vật chất cụ thể làng Phước Thuận, tuy hẹp ở xóm làng nhưng lại có đủ những cung bậc phức tạp của thuộc tính tâm lý tình yêu trong quan hệ xã hội, con người. Cái ao ước, khát vọng trăm năm của các nhân vật dân

gian trong sách chẳng bao giờ cũ cả. Mọi thời đại, tình yêu thương vẫn là cốt lõi trong quan hệ con người. Một người con gái ray rứt với nỗi buồn vời vợi, yêu suốt quãng đời con gái, nhưng chỉ một lúc nào đó:

*Chiều chiều một gánh cang thường
Nỗi này cho phi biết tường cùng ai
Dấu mình thác xuống tuyến đài
Dầu nay khuất mặt, hậu lai cũng gặp chàng.*

hoặc:

*Phân ra cho rõ cội nguồn
Đừng tham phú quý bỏ nghĩa này bơ vơ*

Tất nhiên với tình yêu đôi lứa trong nỗi u hoài luôn có hy vọng nhóm lên.

Khác với Huê tình ca là cảm tác từ những trích đoạn tuồng *Lý Mã Hiền*, đoạn Ngọc Dung - vợ Lý Mã Hiền - bị chú sát hại bằng mũi tên. Chủ đề tập trung khai thác, phản ánh bằng thể loại dân ca, qua chiết đoạn Ngọc Dung gặp nguy. Đây là đoạn thương cảm nhất, thể hiện sự đau xót cho kẻ ngay ngộ nạn.

*Khuyên em ráng bước chun dờn
Lên yên tị nạn lánh hồi tai ba*

...

*Ruột đau từ đoạn như giân
Phần thời bị mũi tên thân
Phần thời đau dạ, khổ muôn phần chàng ơi.*

Vào thời điểm bị tên bắn, ốm nặng, lại trở dạ muốn sinh, tiêu tụy lắm rồi nhưng ai biết đâu lòng cô vợ trẻ lại long lanh ý thức tuyệt vời và trong sáng:

*Đạo cương thường trời khiến bỏ nhau
Thương cho chàng đỡ trước ngăn sau có một mình.*

Chỉ mỗi lời nguyện ước sống có nhau nhưng mà hồi ơi, thật khủng khiếp làm sao, những bài ca từ chiết đoạn là một tấm lòng của một con người, họ đã sống một cuộc sống tình cảm dằn vặt, khổ tâm với những kỷ niệm nhức nhối, và người vợ trẻ - Ngọc Dung - mong được chết nhẹ nhàng, êm ả. Rất dân gian và rất gần gũi với cuộc sống đời thường nơi quê kiểng.

Không có nỗi đau nào giống nhau cả, "*Kiều tích ca*" là những tiếng thở than, thương tiếc, cảm hoài cho một đời tài hoa nhưng phận bạc. Có một ít ước mong về hạnh phúc thôi, mà sao thật khó !

Âm thầm chịu đựng, âm thầm đau. Đau trong âm thầm hy vọng như Kiều đã có lần hy vọng trong than thở:

*Đã hay hoạ khởi vô đoan
Thằng bán tơ gieo hoạ nên thân nường khổ thay
Còn gì một chút đoạ đày
Dẫu có khôn bầy vạn cũng tay giang hồ.*

Nỗi đau ngoài ước muốn của Kiều cũng là của “nữ nhi” đôi khi cũng gặp nơi làng quê trung du yên ả này, từ đây một câu ca, một tiếng hát bật lên trôi nổi, thờ than. Điều không mong đợi, đơn giản nhưng lại ngoắc vào tâm trạng những ngồn ngang nhưc nhôi:

*Bởi Hoạn Thư có dạ ghen tuông
Đem thân đày đoạ nghĩ phận nường không ra chi
Làm cho mặt bủng da chì
Sự hoàn chi hậu bỏ đi lên chùa
Cho hay tài sắc kém thua
Duyên còn chi nữa mà tranh đua bỏ nường.*

...

*Mười lăm năm bướm chán ong chường
Chờ cho một kiếp Tiên Đường ra chi.*

Có thể xem đây là những trúc trắc có thể có trong tình yêu nam nữ. Thế nhưng tha thứ và cảm thông với những trúc trắc vẫn là điều cơ bản, là thước đo tấm lòng của mỗi con người đã được đem ra hát giao lưu cũng là cách nhắc nhở giải bày. Người ta hát về Kiều khách quan không hề ân oán, không lặt lẩy oán trả

oán, lấy ân trả ân mà cư xử với tâm lòng vị tha đúng đạo nghĩa cang thường như lý lẽ của người xưa vậy.

*Dẫu không thương cũng nghĩ chút tình
Lẽ mô phụ bạc duyên mình rứa rã
Lời nguyên thủy kiệt sơn băng
Non cao tạt dạ, đá bằng đề thơ.*

Có một điều đã được chiêm nghiệm qua thực tiễn, trong tình yêu tâm trạng bi không ít nhưng chưa thấy lụy. Nhớ người yêu cũ khôn nguôi rồi liên tưởng đến nhân tình thế thái kèm theo thái độ hoài niệm với nhiều lưu luyến trong các câu ca "cách cú" là điểm nổi lên trong những câu xa cách. Một lớp thế hệ thanh niên Phước Thuận trước cách mạng Tháng Tám trải qua những sóng gió của trần thế ngổn ngang tâm trạng, các câu xa cách gần như hết hy vọng, không giống khúc hát huê tình buổi đầu tiên.

*Nỗi niềm đây ruột thắt trăm chiều
Đã mang phận bạc kêu thời với trời xanh*

cũng có mối quan hệ tham lam, bủn xỉn, khôn vặt, vụ lợi. Tuy thế vẫn không ngờ ở cái xã Phước Thuận ngày nọ lại có những con người vươn lên trong sinh hoạt tinh thần, làm đẹp cho xứ sở quê hương như vậy.

Nghĩ như ta với bạn còn thiếu niên

Ngày xuân không lẽ ôm duyên ngôi chờ

Như thế vẫn thấy nhân vật trong sách hiền hậu, trải nghiệm và thật thà. Kể cũng đáng trân trọng, đáng yêu sao bởi không lụy vì tình. Đây là cái quý của *Huê tình ca Phước Thuận xã*. Dẫu thế, những câu ca dân gian hát về xa cách không thiếu chất lãng mạn, tao nhã. Huê tình ca có giọng điệu riêng của miếng đất đồi gò, trung du, bán sơn địa, thuần nông nghiệp trải qua bao lần đổi thay của đất nước, người dân Phước Thuận cũng thể nghiệm đủ những ngôn ngữ của cuộc sống trần gian, họ đã định hình, lưu giữ được những bài ca, làm bằng chứng cho phương thức sinh hoạt văn nghệ dân gian làng xã phát triển một thời.

Một cuốn sách tâm tình nam nữ được dân gian lưu hành ở một làng nhỏ phía tây thành phố Đà Nẵng cho ta nhìn được không gian của những cuộc biểu diễn dân gian làng Phước Thuận với những tâm tình ngưng đọng, những sinh hoạt, cả phong tục, cách xử sự với tha nhân, lời ăn tiếng nói với khung cảnh làng quê, thiên nhiên, cỏ cây, vườn tược, con người... phong phú nhiều mặt. Những bài ca có lời văn dí dỏm, sắc sảo, quê kiểng, mang đậm dấu ấn dân gian làm nổi bật một làng quê trung du mà nay vẫn còn đọc cho nhau nghe những bài ca dân dã. Chính đó đã góp phần nhỏ vào công tác giữ gìn di sản văn hoá Hán – Nôm quý báu tại địa phương, nuôi dưỡng tinh thần,

sức sống dẻo dai của người Hoà Vang nói chung và người dân tại làng Phước Thuận nói riêng để vươn lên xây dựng đời sống văn hoá tại một làng quê trung du cánh tây huyện Hoà Vang. Việc sưu tầm, giữ gìn các tài liệu Hán – Nôm có trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm bảo tồn, lưu giữ để các thế hệ mai sau có thể sử dụng, cảm thụ và thưởng thức được những giá trị văn hoá địa phương, nâng cao hiểu biết về một thời kỳ những thế hệ đi trước đã ra công làm đẹp cho làng xã quê nhà.

Tuy nhiên cũng sẽ tỉnh táo nhìn nhận rằng không phải những gì của nhân dân làng Phước Thuận sản sinh ra trong quá khứ đều là những cái tốt, cái hay, cái đẹp mà không có những cái hạn chế, yếu kém đan xen. Chính đó, việc sưu tầm ghi chép lại vốn văn học quý hiếm này tại làng Phước Thuận vẫn phải trên tinh thần “gạn đục khơi trong”, đánh giá cho đúng những tích cực có trong văn nghệ dân gian, chỉ ra những hạn chế để tìm cách khắc phục tốt hơn.

1. HUÊ TÌNH CA (Hát huê tình)

Mãn mục vân sơn cu thị lạc³
*Đào hoa y cừu tiếu đông phong*⁴
Cho hay tài sắc hảo tương phùng

³ Mở mắt ra nhìn mây (quyên trên) đồi núi, lòng thấy vui, mãn nguyện.

⁴ Câu thơ của Thôi Hiệu (Trung Quốc) thời thịnh Đường.

Bồi hồi quân tử trong lòng chi đâu !
Bởi ai nên thăm nên sầu
Nên duyên, nên nợ, nên câu ân tình
Một lời nguyên ước ba sinh
Ai vong ân, kẻ họ, hai đứa mình
cũng vẫn vương
Chiều chiều một gánh cang thường⁵
Nỗi này cho phi biết tường cùng ai
Dầu mình thác xuống tuyền đài⁶
Dầu nay khuất mặt, hậu lai cũng gặp nàng
Nghĩ ra lụy nhỏ hai hàng⁷
Tình non có biết (khổ) tâm chàng thế ni
Một lời vàng đá tri tri
Tử sanh em chịu gắn ghi với chàng.

Anh gặp em nhớ mấy lần ngày nợ
Vong ân bội nghĩa hay em sợ
Hồi mô chừ đến đây
Trông chờ ngoài đó đến nay
sao nay chừ bạn lánh làm sao

⁵ **Cang thường:** tức tam cang, ngũ thường theo Nho học. Tam cang là *quân chi thân cang, phụ chi tử cang, phu chi thê cang* (quân thân, phụ tử, phu phụ). Ngũ thường là *nhân, lễ, nghĩa, trí, tín*.

⁶ **Tuyền đài:** tức cửu tuyền còn gọi là âm phủ. Con người sau khi chết về bên kia thế giới gọi là về với tuyền đài, nơi chín suối, xuống âm phủ.

⁷ **Lụy:** tức lệ (chỉ giọt nước mắt).

Gặp ta không hỏi, lời chào cũng không
Nào khi thề nguyện cùng đồng
Tai nghe phảng phất có không hỏi nường ?⁸
Đêm nằm giấc ngủ không an
Chờ khi thanh vắng hỏi han đôi lời.

Hai ta trời đã xe dây
Năm tay hỏi thiết đó đây kết nguyên
Trời đà ấn định căn duyên
Thời ta với bạn có duyên cũng vừa
Phân ra cho rõ cội nguồn
Đừng tham phú quý, bỏ nghĩa này bơ vơ
Lạy cùng bà nguyệt ông tơ⁹
Vây duyên hồng nhận, còn đợi chờ làm chi
Có câu: " Kiến nghĩa bất vi "¹⁰

⁸ Nường: như nàng.

⁹ **Ông tơ bà nguyệt:** Do chữ: (tơ đỏ, tơ thắm, chỉ hồng, chỉ đỏ, chỉ thắm) do chữ *Hồng Ty*, Trương Gia Trinh (bên Tàu) có năm người con gái, muốn gả cho Đặng Nguyên Chấn mà không biết gả người nào. Ông mới dạy năm người con ông ngồi trong một cái màn mỗi người cầm một sợi tơ, mỗi sợi mỗi màu, còn Đặng Nguyên Chấn thì ở ngoài nắm được mỗi tơ của ai thì cưới người đó. Nguyên Chấn nắm được sợi tơ đỏ, nhằm người thứ ba đẹp hơn hết. Trong **Cung oán** có: *Đang tay muốn dứt tơ hồng, Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra.*

¹⁰ **Kiến nghĩa bất vi:** Trong câu "*Kiến nghĩa bất vi vô dũng giả*". Thấy việc nghĩa mà không làm (không hành động).

Mười hai bến nước, chôn nào đục trong¹¹
Về xem cảm liễu niệm tây đoài¹²
Mắt nhìn cảnh cũ không an tâm lòng
Đương cơn sóng dợn trong lòng
Muốn phân đôi chuyện sợ lòng nữ nhi
Chữ rằng: "chi tử vu quy"¹³
Đào yêu mướt mướt gặp thời phải toan¹⁴
Ta đây không phải như người
Ngày nay nước Sở, mai sang nước Tề
Đề cho miệng thế cười chê
Ô danh nan thực lỗi niềm thủy chung¹⁵

Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ¹⁶
Vô duyên đối diện bất tương phùng¹⁷
Bữa nay mới gặp tình chung

¹¹ **Mười hai bến nước:** Theo Nho học quan niệm rằng con gái lớn lên có chồng gặp phải mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu. Mười hai bến đó là: *công, hầu, khanh, tướng, sỹ, nông, công, thương, ngư, tiều, canh, mục*.

¹² **Cảm liễu:** ý nói thương cảm người mình yêu. **Tây đoài:** hướng phía tây, đoài trong bát quái chỉ một phương hướng tây. Ở đây ý nói thương cảm người yêu nhìn về hướng tây mà tâm niệm không rời nhau.

¹³ **Chi tử vu quy:** tức gả, đưa con gái đi về nhà chồng.

¹⁴ **Mướt mướt:** tươi tốt. Ý nói con gái đã lớn, đẹp người rồi, phải lo mà lấy chồng.

¹⁵ **Ô danh nan thực:** danh xấu xa khó chuộc được.

¹⁶ Ý nói: có duyên nhau dù xa ngàn dặm cũng thường hay gặp mặt.

¹⁷ Ý nói: không duyên nhau dù có đối mặt cũng không yêu nhau được.

Đây phân đó giải tam tùng một khi¹⁸
Mấy lời phân với nữ nhi
Thương thời để dạ đừng tiếng chi bó nường
Chẳng qua chỉ vấn tơ vương¹⁹
Ân tình cột chặt gánh cang thường đừng
quên²⁰
Xưa nay đó xuống, đây lên
Muôn cho mai trúc lâu bền trăm năm²¹
Thương người nổi chịu tiếng tăm
Khiến nên giấc ngủ đêm nằm không yên.
Cũng vì chút nghĩa thuyền quyên
Trần qua trở lại, nhớ phiền bao nhiêu
Năm canh gió thổi hiu hiu
Nhìn mình ngoài cửa chín chiều ruột đau

¹⁸ **Tam tùng:** là học thuyết về đạo đức làm người của Nho giáo. Gồm: tại gia tùng phụ, xuất giá tùng phu, phu tử tùng tử.

¹⁹ Xem thơ nhận...

²⁰ **Cang thường:** tức tam cang, ngũ thường theo Nho học. Tam cang là quân chi thân cang, phụ chi tử cang, phu chi thê cang (quân thân, phụ tử, phu phụ). Ngũ thường là nhân, lễ, nghĩa, trí, tín.

²¹ **Trúc mai:** hai loài cây trong bốn loài cây quý có những đặc tính riêng, thường gọi là "*tứ quý*" (*mai, lan, cúc, trúc, cũng đọc là trước*) mà người đời thường yêu trọng vì khí tiết, tư cách cho nên hay dùng để làm biểu trưng cho nghĩa bạn bè và tình vợ chồng. *Trúc* thân thẳng thường ví với bậc quân tử, lòng bao giờ cũng ngay thẳng. *Mai* có hai loài, một loài giống như trúc ở miền núi phía Bắc, to, cứng, thân thẳng. Ca dao có câu: *Măng mai nấu với gà đồng, Chơi nhau một chuyến xem chồng về ai ?* loài nữa như cây mơ, hoa màu trắng, nhỏ là *bạch mai*, loại hoa đỏ là *hồng mai*, thứ hoa vàng là *huỳnh mai*. Hoa nở cuối mùa đông lạnh, các loài hoa khác không nở nên thường ví với tiết tháo người quân tử, không chịu a dua, lại còn ví với người thi đỗ đạt.

Cũng vì ân trước nghĩa sau
Cho nên ta nữ cách nhau không đành
Lời nguyện hai mái tóc xanh
Thương nhau cho đặng, tử sanh nhờ trời.

Thiên lý giang sơn thiên lý nguyệt²²
Ngũ canh sầu mộng ngũ canh kê²³
Thương nhớ ai nước mắt đầm đề
Hay là nhớ lại lời thề bấy lâu
Trời xuôi ý hiệp tâm đồng
Nên chi Ô thước bắt cầu sông Ngân²⁴
Ngôi buồn nhớ đến tình nhân

²² **Thiên lý giang sơn thiên lý nguyệt:** Đất nước ngàn dặm, trăng soi ngàn dặm. Ý nói : sông núi rộng ngàn dặm, ánh trăng trải rộng trên sông núi.

²³ **Ngũ canh sầu mộng ngũ canh kê:** Suốt năm canh nghe gà gáy, buồn sầu không ngủ được.

²⁴ **Sông Ngân, Ô thước:** là một đoạn sáng lơ mờ về đêm giăng ngang trời, ta trông xa như một vùng nước nên gọi là sông Ngân (dây Ngân hà). Ở đây ý nói như Chức Nữ và Ngưu lang chờ nhau bên bến sông Ngân vào ngày 7 tháng 7 hằng năm. Điền chép ở sách Kinh sử tuế thời ký, rằng ở hướng đông sông Ngân hà có Chức nữ (cháu trời) thêu dệt rất giỏi, trời gả cho chàng Khiên Ngưu lang (chàng dắt trâu) hoặc Ngưu lang. Chàng Ngâu. Từ khi có chồng, nàng Chức nữ biếng nhác bỏ nữ công, không thêu thùa nên trời phạt bắt vợ chồng phải xa lìa nhau, mỗi năm chỉ gặp nhau vài giờ đêm mùng 7 tháng 7 (đêm thất tịch) tại bến sông Ngân hà . Trước khi hội ngộ có chim Ô thước (con quạ) đội đá bắt cầu sang sông Ngân. Đêm ấy, nhìn lên trời thấy bên sông Ngân hà có 2 ngôi sao gặp nhau trong ít lâu sau lìa nhau. Vào tiết thất tịch quạ đều sói đầu. Đến tháng 8 lại có những nui tơ trắng bay từ trên mây xuống. Đó là Chức nữ buồn vì xa chồng mà xé khung cửi thả tơ bay

Ngồi lên nằm xuống đau như giần ruột gan
Giận thay bà Nguyệt đa đoan²⁵
So dây sao để hai hàng tương tư
Sợ e danh uổng công hư
Vây duyên không biết bao chừ gặp nhau
Chẳng thà đừng trước đừng sau
Đừng tốt đừng xấu làm chi thêm thảm sầu
Nhớ thương sanh bệnh tại hồi đầu²⁶
Thì ra sự này chẳng trách chi mẹ cha
Suy đi, nghĩ lại trách đôi ta đó bớ nường
Về thêm nhớ cảnh nhớ quê
Nhớ khi hải thê, nhớ lời thề sơn²⁷
Tạm biệt chút chi, làm nghĩa làm tình
Khuyên ai ở lại để cho mình đời chun
Bước ra một bước một đà xa bạn vàng
Cũng vì chút nghĩa ái ân
Hồi còn đợi lệnh song thân ở nhà
Rồi đây bướm lại kê hoa

²⁵ **Bà nguyệt:** Do chữ *Ông tơ bà nguyệt* (tơ đỏ, tơ thắm, chỉ hồng, chỉ đỏ, chỉ thắm) do chữ *Hồng Ty*, Trương Gia Trinh (bên Tàu) có năm người con gái, muốn gả cho Đặng Nguyên Chân mà không biết gả người nào. Ông mới dạy năm người con ông ngồi trong một cái màn mỗi người cầm một sợi tơ, mỗi sợi mỗi màu, còn Đặng Nguyên Chân thì ở ngoài nắm được mỗi tơ của ai thì cưới người đó. Nguyên Chân nắm được sợi tơ đỏ, nhằm người thứ ba đẹp hơn hết. Trong **Cung oán** có: *Đang tay muốn dứt tơ hồng, Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra.*

²⁶ **Hồi đầu:** như lúc đầu, buổi đầu (phương ngữ).

²⁷ **Hải thê, thề sơn:** thề sông thề núi. Ý nói nhớ lời thề có sông có núi làm chứng.

Mai kê với liễu, đôi ta đó chờ²⁸

Nhặt nhặt vẫn lai thường kiến diện²⁹
Tri hơn tri diện bất tri tâm³⁰
Trao duyên với bạn sắt cầm³¹
Biết chi một chút mưu thâm hỡi nường
Lâu chưa tỏ với thung đường³²
Bởi lời thi phị lân bàng cười chê³³
Không tin lên miếu mà thề
Lòng đây dạ đó, ông thần về chứng tri
Cậy cùng vương hữu cố tri³⁴
Giao du tứ hải làm chứng thời lời đoan³⁵

Thấy nường áo mảo lòng thương

²⁸ **Mai liễu:** hai loại cây mùa xuân thì tươi tốt. Tết ở Đông phương người ta thường dùng mai chưng trong nhà, biểu tượng một sự may mắn suốt năm. Nghĩa rộng: người chơi xuân

²⁹ Ngày ngày qua lại thường thấy mặt.

³⁰ Biết người, biết mặt, không biết được tấm lòng.

³¹ Sắt cầm: hai loại đàn (của Trung Quốc), thường hoà thanh nhau. Ở đây ý nói tình yêu nam nữ.

³² **Thung đường:** cha mẹ. Ở đây chỉ người cha.

³³ **Phi thi:** chuyện chằng phải; **lân bàng:** hàng xóm, láng giềng.

³⁴ **Vương hữu cố tri:** người bạn cũ tốt bụng.

³⁵ **Lời đoan:** lời thề.

Biết là chỉ vẩn, tở vương chẳng là
Lâu ngày viễn xứ phương xa³⁶
Đương cơn hoạn nạn gặp ta giữa đàng
Chẳng qua số tại thiên hoàng
Ngô đồng lẻ bạn, phụng hoàng lai quy
Mấy lời chàng dặn thiếp ghi
Đừng có ham nơi danh lợi
mà bỏ nghĩa nay bớ nường !
Chữ: "bất kỳ nhi ngộ cố tri"³⁷
Vô vẩn hà đáo, lầy chi cho phỉ tình.³⁸

2. LÝ MÃ HIỀN

(Trích đoạn *Cảm tác đoạn Ngọc Dung – vợ Lý Mã Hiền bị chú ruột sát hại*)

Kể từ mộ quá ải quan³⁹
Đạt chiếu vắn trảm thần tiện
thiên hoàng có hay⁴⁰
Vợ chồng ta dốc một lòng ngay
Miễn an nghiệp chúa quản chi rày gian nan
Phần thời em bậu cưu mang

³⁶ **Viễn xứ:** xứ xa.

³⁷ Bất ngờ mà gặp lại bạn cũ.

³⁸ **Vô vẩn hà đáo:** không có thư đến.

³⁹ Kể từ một đêm băng qua cửa ải.

⁴⁰ Tiện (): ấy là, bớt việc, thuận, dễ, đái. Kể nịnh thông (đạt) chiếu (chỉ) lên vua hại người ngay.

Phân thờ thứ hậu tử hoàng linh đình
Giữa đương chừ thất cơ binh
Tưởng là đặng chốn gởi mình an thân
Ngờ đâu bị mũi tên thần
Đón đau trong dạ khổ muôn phần em ơi
Khuyên em ráng bước chun dời
Lên yên ty nạn lánh hồi tai ba⁴¹
Chỉ đường điều đạo sơ qua⁴²
Liền thời em phải chịu,
đừng phiền hà đó em ơi.

Em ơi!
Sanh ra nhân thế ở đời
Hết khi bỉ cực có hồi thái lai
Muốn cho nghiệp chúa lâu dài
Dầu cho mưa sập, sóng dôi cũng ưng
Chữ rằng: "Vi hiếu sự quân"⁴³
Vĩ trung báo quốc biểu em đừng than van⁴⁴

⁴¹ Tai (hoạ) tới nhiều lần.

⁴² **Điều đạo**: đường chim bay (đi thẳng cho nhanh).

⁴³ **Vi hiếu sự quân**: lấy lòng thảo thờ vua.

⁴⁴ **Vĩ trung báo quốc**: lấy lòng trung đền nợ nước.

Ruột đau từ đoạn như giần
Phần thời bị mũi tên thân
Phần thời đau dạ, khổ muôn phần chàng ơi
Lên yên khó đứng, khó ngồi
Đón đau ngũ tạng, bồi hồi tứ chi
Khuyên chàng chậm chậm đợi thiếp đi
Trời ơi có biết nổi ni không trời
Bước đi một bước một đời
Cắn răng mà chịu với đời cho cam.

Chàng ơi, ruột đau từ đoạn chín chiều ⁴⁵

⁴⁵ **Chín chiều:** *như chín chiều ruột đau*. Theo tích xưa, bên Tàu có một người thợ săn, một hôm đi săn trên rừng gặp một gia đình khi, người thợ săn giương cung bắn, trúng nhằm khi con, khi cha thấy thế nhảy đến ôm con vào lòng, liền bị một mũi tên của người thợ săn bắn hạ. Thấy thế, khi mẹ hốt hoảng, rơi từ trên cây xuống đất chết. Người thợ săn mang cả ba về nhà xẻ thịt. Khi mổ bụng khi mẹ, người thợ săn giật mình, khi không bị mũi tên nào nhưng ruột đứt thành chín khúc (đoạn). Người thợ săn nghĩ, có lẽ nổi đau mất chồng, con đã làm cho ruột khi mẹ đau đứt thành chín khúc, ngã từ trên cây xuống. Về sau, người thợ săn gác cung không bao giờ đi săn nữa. Từ đó người ta dùng "*ruột đau chín chiều*" để chỉ nỗi đau khi phải lìa xa

Lên yên cũng khó xuống kiêu cũng chua cay
Hội ni trời hời có hay
Phần lâm hoạn nạn, phần đến ngày hoa khai
Nước non bao quản dậm dài
Tay nướng kiêu ngựa, đường mai trông chừng⁴⁶
Phần thời mỗi gói đau lưng
Phần thời thai đập quá chừng là đau
Đạo cương thường trời khiến bỏ nhau
Thương cho chàng đỡ trước, ngã sau có một
mình.

Nơi trận thượng từ khi giao chiến
Một mình em chế biến trừ gian
Ai ngờ thất lạc hai đàng
Chúa tôi hai ngã, thiếp chàng hai phương
Trận tiền cung kiếm tư đương⁴⁷
Bị gian thần Du Hồ xạ tên thương thành linh⁴⁸
Phút đâu bỗng trúng nhằm mình
Trời ơi nữ hại dứt tình người ngay
Lý Mã Hiền chàng hời có hay

người thân. Ca dao: *Chiều chiều ra đứng ngõ sau, Ngó về quê mẹ ruột đau chín
chiều.*

⁴⁶ **Kiêu ngựa**: ngòi trong kiệu trên lưng ngựa. Mai () từng chiếc, từng cái, cái
thẻ.

⁴⁷ **Tư đương**: đảm đương (công việc) một mình. (tư: riêng).

⁴⁸ **Du Hồ**: tên của một tướng nịnh.

Biết hà mưu, hà kế
rút mũi tên thần này cho em⁴⁹

Em ơi, nơi trận địa mặt nhìn đã hãn⁵⁰
Dấu hiện thê chun bước còn đây
Máu đầu lai lảng thế này
Hay là nhân trung mắc nạn dạ nay còn ngờ⁵¹
Ai hay đoạ mã sa cơ⁵²
Tình quan thúc điệt ai ngờ hại nhau⁵³
Chín chiều ruột thắt gan đau
Trở lại nơi trận thượng cho mau kịp nàng
Gặp mặt rồi chồng khóc, vợ than
Em ơi, bớt thảm để cho chàng rút tên.

Đoạn ước bá niên tòn phu phụ⁵⁴
Thùy tri nhất đán biệt sâm thương⁵⁵
Nặng nề vì hai chữ oan ương⁵⁶

⁴⁹ **Hà mưu, hà kế:** mưu gì, kế gì.

⁵⁰ **Đã hãn:** đã rõ.

⁵¹ **Nhân trung:** người ngay.

⁵² **Đoạ mã:** rơi xuống ngựa, ngã ngựa.

⁵³ **Thúc điệt:** chú cháu.

⁵⁴ Ước dứt khoát (đoạn, cắt đoạn, bán đoạn, đoạn tuyệt) trăm năm tình chồng vợ.

⁵⁵ **Thùy tri:** ai biết; **nhất đán** : một may mắn (nhánh như nháy mắt). *Ai biết được trong nháy mắt chia biệt nhau.*

⁵⁶ **Oan:** oan ức; **Ương:** tai ương. *Gặp nạn oan ức.*

Chàng mang khúc thảm, thiếp vương đoạn sầu
Dùng dằng nghĩa cũ ân sâu
Biết làm sao mà gỡ mối sầu cho xong
Chẳng qua căn số long đong
Người đời ai khỏi mắc vòng gian nan
Thôi thôi thiếp đã xa chàng
Chôn dương trần chàng ở lại
Nơi suối vàng thiếp dời chôn.

Ta ! Hiền phụ! Ta ! Hiền phụ! ⁵⁷
Mạng tảo vong! Mạng tảo vong! ⁵⁸
Nhìn mặt em luy đồ rờng rờng
Nhìn bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu
Chúa con, vai công, tay dìu
Lấy ai khuya sớm tối chiều đỡ nương
Chuỗi sầu ai khéo vấn vương
Nghĩ mình mà lại thêm thương cho mình
Hữu tình mà hoá vô tình
Bơ vợ phận thiếp, linh đình nỗi chàng
Nhìn em hột luy chứa chan
Gánh tương tư thiếp nữ đề cho chàng ai bi ⁵⁹

⁵⁷ **Ta:** than ôi (ta thán, ta hò). *Than ôi! Vợ hiền! Than ôi! Vợ hiền.*

⁵⁸ **Mạng tảo vong:** mạng chết sớm. (tảo: *sớm*; vong: *chết*).

⁵⁹ **Bi ai:** buồn đau.

Phân minh tự bã ly cung kiếm ⁶⁰
Cắt đoạn chung tình khứ dã nan ⁶¹
Cầm dao cắt đoạn cang tràng ⁶²
Phân ly nam bắc hai đường phu thê
Ở phu quân ơi xít lại cho kê
Em phân đôi chuyện đặng em về âm cung
Lâm cơn bán lộ đồ trung ⁶³
Phu thê cách biệt thảm vô cùng biết bao
Chẳng qua căn số lao đao
Hoàng thiên đã định lẽ nào, phải hay
Chẳng qua con tạo đổi thay
Khiến âm dương cách biệt nên ngày rày nhớ nhau.

Bất tận bi ai, ai bi
Vô cùng thảm não, thảm não
Nghĩ đến cơn sầu khôn ráo giọt châu
Mới hay con tạo cơ cầu ⁶⁴
Chuỗi sầu chưa dứt, đoạn sầu lại mang
Đang cơn bán lộ giữa đàng

⁶⁰ **Phân minh:** nói cho rõ; **tự bã:** chưa rời (cung kiếm được)

⁶¹ **Khứ:** đi qua; **dã nan:** (ấy) khó.

⁶² **Tràng:** ruột. Cắt đứt đoạn ruột. Ở đây còn có ý nói cắt đứt nghĩa cang thường. Cang thường gồm: *quân chi thân cang, phụ chi tử cang, phu chi thê cang.*

⁶³ **Bán lộ:** nửa đường; **đồ trung:** giữa đường. Ý nói: *sự nghiệp mới nửa đường, chết cũng chết giữa đường.*

⁶⁴ **Cơ cầu:** tạo hoá gây ra cơ sự này.

Thiếp ơi sao nỡ bỏ chàng thiếp đi
Khai huyết trung mai táng hài y
Khuyên em an phận đặng cho anh đi lần lần
Chôn âm cung em đã an thân
Để cho chàng lẻ bạn chôn dương trần bơ vơ.

Chàng ôi
Mặt nhìn chàng lòng như dao cắt
Tay bông con dạ tợ kim châm
Đất trời sao chẳng chiếu lâm
Cả kêu ba tiếng cao thâm hỏi trời⁶⁵
Tưởng là sống đặng ở đời
Không hay đâu hôn đã sớm khuya đôi dờn âm ty
Từ rày nam bắc phân ly
Bơ vơ chàng ở thiếp đi, đôi đàng
Con thơ giao lại cho chàng
Thiếp an phận thiếp giao cho chàng dưỡng nuôi.

Vẳng tai nghe vợ than, con khóc
Lâm ly nước mắt hai hàng nhỏ tuông
Nguyện đèn ba phút nổi tình thương⁶⁶

⁶⁵ **Cả kêu:** gọi lên một tiếng to:

⁶⁶ **Đèn ba;** tức đèn hoa. Do phạm húy vợ cả vua Minh Mạng tên là Hồ Thị Hoa, sau khi Hồ Thị Hoa mất sớm, vua cha là Gia Long thương tiếc bèn ra chỉ dụ cấm không

Ngậm ngùi ai trong nội một mình đợi ta
Người thiết, không phải là ma
Thương chàng nên phải đưa qua đôi đàng
Nhìn mặt con chi xiết nỗi thương
Phút đầu gà đã gáy tan
Mặt trời đã mọc, tử hoàn ⁶⁷em lai.

Ngũ lục xích, ngũ lục công ⁶⁸
Giang tay công chúa bông con
Ruột đau từ ⁶⁹đoạn héo xài
Ngọc Dung em hỡi bỏ con cho chàng
Ròng rọc châu lụy hai hàng
Đêm khuya ở chốn sơn trang một mình ⁷⁰
Suối vàng hồn thiếp có linh
Thương con thời hiểu thấu tình cùng ta
Ông ơi, chớ khóc đừng la ⁷¹
Nín đi con hỡi liệu cha khôn dòi
Đêm thanh nguyệt cách sao dòi
Nghe con than khóc mấy lời bi ai
Nào nùng lụy nhỏ lảng lai

được đọc tên húy của bà. Do đó trong ca dao dân ca đất Quảng *hoa* thường đọc thành *ba*. *Thanh Hoa*=*Thanh Hoá*, *Đông Hoa*=*Đông Ba*...

⁶⁷ **Tử hoàn**: hoà lại, gởi lại, hoàn lại cõi chết.

⁶⁸ **Ngũ lục xích**: năm mươi sáu thước. **Ngũ lục công** thuộc về công lực, sức mạnh.

⁶⁹ Từ (phương ngữ): như từng (đoạn).

⁷⁰ **Sơn trang**: trang trại trên núi.

⁷¹ **Ông ơi**: chỉ Hoàng tử (ấu chúa) con vua.

Thương chàng biết gởi cho ai cậy nhờ
Phần thời chúa đại, con thơ
Tay bồng vai cồng bơ vợ một mình
Thương chàng (nên) hiển hiện hồn linh
Bồng con cho đỡ thoả tình tam cương⁷²
Trực nhìn đã rạng ác vàng⁷³
Giao con để lại cho chàng, thiếp đi.

3. KIỀU TÍCH CA (*Cảm tác điển tích Truyện Kiều*)

Thiên lý giang sơn thiên lý niệm⁷⁴
Nhứt phen phong vũ nhứt phen sầu⁷⁵
Nhìn nước non tưởng cuộc bấy lâu
Xem trăng khuya vầy duyên tơ tóc
Nghe tin bạn bang khuâng dạ ngọc
Bước ra đi khổ nhục cũng cam
Muốn cho sum họp bắc nam
E lòng thực nữ biết làm sao đây
Đêm năm canh an giấc dạ này
Nhớ lời nguyên ước nỗi này biết không
Biết làm sao kiếm một chữ đồng⁷⁶
Sá chi một chút để má hồng nghĩ suy
Mấy lời tỏ với Kiều nhi⁷⁷

⁷² **Tam cương:** ba giềng mối của Nho học, gồm: *quân thần, phụ tử, phu phụ*.

⁷³ **Ác vàng:** trời sắp sáng # ác tà.

⁷⁴ **Thiên lý niệm:** ngàn dặm nhớ = dù cách xa ngàn dặm (nhưng) vẫn nhớ.

⁷⁵ Một phen mưa gió một phen sầu.

⁷⁶ **Chữ đồng:** ý nói đồng một lòng.

⁷⁷ **Kiều nhi:** nhân vật Thuý Kiều trong Truyện Kiều của Nguyễn Du.

On đến nghĩa trả tính cho cho toàn
Đã hay hoạ khởi vô đoan⁷⁸
Thằng bán tơ gieo hoạ nên thân nường khổ thay
Còn chi một chút đoạ đày
Dầu có khôn bầy vạ cũng tay giang hồ.

Đoạn trường mộng lý căn duyên⁷⁹
Liễu bạc mạng, cầm chung oán hận trường⁸⁰
Bởi Hoạn Thư có dạ ghen tương⁸¹
Đem thân đày đoạ nghĩ phận nường không ra chi
Làm cho mặt búng da chì
Sự hoàn chi hậu bỏ đi lên chùa⁸²
Cho hay tài sắc kém thua
Duyên còn chi nữa mà ganh đua bớ nường.

Ba năm cải táng thành hình⁸³

⁷⁸ **Vô đoan**: không đoan chắc.

⁷⁹ **Mộng lý căn duyên**: đau buồn dai dẳng đường duyên nợ.

⁸⁰ **Liễu bạc mạng**: ý nói mạng con gái mong manh, xui xẻo; **cầm chung**: đàn cầm; **oán hận trường**: hận dài ngày. Ý nói rằng: *Thân gái không may (như) tiếng đàn cầm (cất lên) nổi oán hận dài triền miên.*

⁸¹ Tương (phương ngữ): như tuông.

⁸² **Sự hoàn chi hậu**: việc trả về sau. Sau sự việc Hoạn Thư đánh ghen, Thúy Kiều bỏ lên chùa, hẹn sẽ trả nợ nầy vào một ngày nào đó về sau.

⁸³ **Ba năm cải táng**: dân gian xứ Quảng quan niệm rằng người chết bất đắc kỳ tử chôn sau ba năm, phải dời mộ, mảng tang, xây mộ cố định, vĩnh viễn.

Nghĩ bao nhiêu lại thảm tình bấy nhiêu
Nghĩ mà thương cho phận nàng Kiều
Giang hồ một lúc danh bêu ngàn đời
Đến sau Từ Hải sang chơi
Nàng ra tiếp khách chào mời thong dong
Hoàng kim ngân kết nghĩa thành song⁸⁴
Sự sanh như sự tử, sự tồn như sự vong⁸⁵
Nghĩ như nường thiệt đại chớ không khôn
Nghe chi lời Hồ Tôn Hiến mà toan hại Từ.

Đáo xứ bình minh nan tấn bộ⁸⁶
Dung thân ba hạ đãi bình minh⁸⁷
Nàng nhờ một lúc hiển vinh
Cũng chẳng khác ngọn đèn chong giữa gió
Uông là uông mấy năm công khó
Cũng như bọt nước chảy dòng sông
Lấy chồng mà lại giết chồng
Đừng khoe một chút má hồng còn tươi
Cớ sao mà không biết hổ ngươi⁸⁸
Lại xưng rằng hiếu mà khoe với người thế gian

⁸⁴ **Hoàng kim ngân**: Từ Hải hoàn trả vàng bạc (tiền) cho Tú bà chuộc Kiều ra, kết duyên chồng vợ. **Thành song**: thành đôi.

⁸⁵ Sự sống như sự chết, sự còn như sự không (vong: mất).

⁸⁶ **Đáo xứ bình minh**: trở về quê sáng sửa; **nan tấn bộ**: khó bước tới, khó về quê. Kiều ra khỏi Thanh lâu, chồng chết (Từ Hải) trở về quê cũng khó khăn.

⁸⁷ **Dung thân ba hạ**: dung thân ba năm (cư tang ba năm) đợi ngày mãn tang (hy vọng) đời sẽ sáng sửa hơn

⁸⁸ **Hổ ngươi**: xấu mặt.

Kể từ nhả xuống Tiên Đàng
Không nhờ ông Đình trưởng
thời xương tàn, cốt khô⁸⁹
Có chữ *ô danh nan thực*⁹⁰ chê khen mô đó huớ nàng.

Trình đặng một nửa, trình làm hiếu
Hiếu đặng một, lấy hiếu làm trinh
Bị Tú bà với Mã Giám Sinh⁹¹
Buôn hương bán phấn, nghĩ thân hình có ra chi
Kể từ Vô Tích, Lâm Truy
Thân còn chẳng kể, kể gì là ta
Mười lăm năm, bướm chán ong chường
Chờ cho một kiếp Tiên Đường ra chi
Xem người nhớ đến nàng Kiều
Giang hồ một lúc biết bao nhiêu là tình
Nghĩ như nàng Kiều lấy hiếu làm trinh
Tai bay hoạ gởi bán mình chuộc cha
Mười lăm năm lưu lạc đường xa
Sao không bắt chước mẹ cha chút nào
Biểu nường đừng tự sánh cửa tài cao
Cửa đào tiên mở rộng động đào không hay.

⁸⁹ **Đình trưởng:** ở đây chỉ xóm trưởng một xóm chài.

⁹⁰ **Ô danh nan thực:** danh bị bêu xấu khó (có thể) chuộc lại được.

⁹¹ **Tú bà, Mã Giám Sinh:** hai nhân vật trong truyện Kiều của Nguyễn Du.

Hiếu tình chẳng biết làm sao
Chớ khoe một chút má đào tốt tươi
Tử giả danh, bất tử giả danh⁹²
Đừng màng câu: *chữ hiếu đua tranh hoan nhàn*⁹³
Ngày sau nhảy xuống Tiền Đường
Nhờ ông Đình trưởng may nường tái sinh
Làm cho thiên hạ bêu danh
Đáp hiếu với phụ mẫu, duyên lành còn chi.

Mười lăm năm ong bướm đã đặng
Còn chi là phận nga hoàn khoe danh⁹⁴
Rời lầu vàng bước đến lầu xanh
Khởi tay Bạc Hạnh lại đành Từ vương⁹⁵
Mặt mày dày gió dầm sương
Thân chi bướm chán ong chường hỡi thân
Xem chừng qua chốn Đông lân
Lấy chuông vàng, khay bạc hộ thân theo mình
Nghĩ ai cam phụ với tình
Thiệt mình không biết hổ mình làm răng.

⁹² Chết cũng tên ấy, chưa chết cũng tên ấy.

⁹³ Lấy chữ hiếu đua tranh với thanh lâu (hoan nhàn: chỉ nơi ăn chơi). Ý nói đừng lợi dụng chữ hiếu mà làm một thân sành ăn chơi.

⁹⁴ **Nga hoàn:** con ngỗng tốt.

⁹⁵ **Từ vương:** tức Từ Hải.

Kể từ phản giá xe loan
Đường tư thiết ngô tâm sở ái⁹⁶
Từ những lúc lui về bắc hải
Việc ta lo bất khả lạc hồ⁹⁷
Bấy nhiêu năm xiêu lạc giang hồ
Ngư hề biến hoá đến mô cũng chờ chàng⁹⁸
Số đoạn trường bạn chịu đã an
Chàng về thủ hiếu cư tang mấy năm trời
Thương ai nước mắt nhỏ dài
Xuôi nên mái tóc mà lia lòng tơ
Trăng thề còn đó trợ trợ
Bạn ơi, ớ bạn, làm ri sao đành.

Dẫu không thương cũng nghĩ chút tình
Lẽ mô phụ bạc duyên mình rủa rãng
Lời nguyện *thuỷ kiệt sơn băng*⁹⁹
Non cao tạc dạ đá bằng đề thơ
Thương ai sừng sừng sờ sờ
Cái tin cá đến, cái từ nhận đưa¹⁰⁰

⁹⁶ **Tư**: riêng; **thiết**: nghĩ; **ngô**: ta; **tâm**: lòng; **sở**: sửa; **ái**: thương. *Nghĩ lo riêng thương cho phận mình.*

⁹⁷ **Lạc hồ**: vui (ôi). **Bất khả lạc hồ**: không thể vui được.

⁹⁸ **Ngư**: con cá.

⁹⁹ **Thuỷ kiệt sơn băng**: có ý rằng biển cạn núi lở.

¹⁰⁰ **Nhận đưa**: Điền Tô Vỹ đi sứ Hung nô, có nói lời bất bình, Hung nô giận bắt chẵn dê nơi Bắc Hải không cho về Hán. Về sau khi Hung nô hòa với Hán, Hán hỏi tô vỹ, Hung nô nói chết rồi. Có mưu thần là Thương Huệ dặn sứ sang nói với Hung nô rằng: Tô Vỹ chẵn dê ở bể bắc, bắt được con nhận xé áo lụa chép thơ buộc chân

Không nhớ hồi sớm đón chiều đưa
Bát nước dư chàng nhấm,
 miếng mỹ thừa thiếp ăn.
Không nhớ hồi nguyệt gió thề trăng
Trăm năm không bỏ đạo hằng này đâu
Đêm trăng thao thức trắng canh
Đâu trách ông tơ bà nguyệt hồi đầu không xe¹⁰¹
Để làm chi cách trở lỡ thì
Về xuân ta đợi bạn, sang hè bạn đợi ta.

nhận, thả bay về Hán. Vua Hán bắt được nhận, biết Tô Vĩ còn sống, Hung nô ngỡ thật, bèn cho Tô Vĩ về Hán. Bởi đó, **thơ nhận** là thư tín, thư từ, thông tin nhau cho biết.

¹⁰¹ **Ông tơ bà nguyệt**: tức Nguyệt lão. Nguyệt lão tức Nguyệt hạ lão nhân (ông lão dưới trăng) . Điển viêt: Vi Cố đời Đường khi trọ ở Tống Thành, một đêm trăng đi dạo chơi có gặp một ông lão ngồi tựa lưng vào một cái túi lớn, trong túi đựng đầy xích thằng (tơ đỏ) đang hướng về phía mặt trăng kiểm sách. Vi Cố hỏi, ông lão trả lời rằng tơ đỏ dùng để buộc chân những đôi nam nữ sẽ nên vợ nên chồng, cho dù hai người có ở xa nhau, không cùng quê quán nhưng chỉ đỏ buộc chân lại, họ sẽ ở với nhau hoà thuận. Một hôm Vi Cố vào chợ có bà già chợt mắt dắt theo đứa bé ba tuổi. Ông lão chỉ đứa bé bảo với Vi Cố: Đứa bé kia là vợ của anh. Vi Cố giận mài con dao con, bảo đầy tớ tìm giết đứa bé đi. Người đầy tớ y lệnh rồi chạy trốn. Mười bốn năm sau quan thứ sử Tương Châu là Vương Thái gả một người con gái cho Vi Cố làm vợ. Người con gái có nhan sắc đẹp, giữa lông mày có trang điểm một đoá hoa màu vàng. Vi Cố hỏi. Người con gái bảo thuở bé phải cõng địu, một hôm bà vú họ Trần bế vào chợ bị đứa cuồng tặc đâm phải...Vi Cố lại hỏi xem bà vú họ Trần có chợt mắt không. Người con gái bảo có. Vi Cố kể lại việc trước kia cho cô gái nghe, hai người càng kính yêu nhau bội phần.

Nguyệt cùng Nguyệt lão hồi ông

Trăm năm cho vẹn chữ tình mới an. (Lục Vân Tiên)

4. CÁCH CÚ (*Hò xa cách*)

Đờn Bá Tử năm giây biếng kháy¹⁰²

¹⁰² **Bá Nha:** chỉ việc gặp bạn tri kỷ, tri âm. Theo điển Tào *Lã thị Xuân thu*, Bá Nha thời Xuân thu là người giỏi đàn chơi thân với Chung Tử Kỳ là người sành nghe tiếng đàn. Chung Tử Kỳ chết, Bá Nha đập đàn không gảy nữa, vì cho đời không còn ai hiểu tiếng đàn của mình. Theo điển trên, Bá Nha làm quan Thượng Đại phu nước Tống, nhân khi đi sứ nước Sở về, tới bến sông Hàn Dương, thấy đêm trăng đẹp, gió sông mát bèn lấy đàn Kim ra gảy. Chung Tử Kỳ đi đón củi trong rừng về ngang qua đó, dừng lại nghe. Bá Nha đang gảy, bỗng đàn đứt dây, nghĩ rằng có người đang rình nghe. Nghĩ đoạn bèn cho quân tìm kiếm, bắt được Tử Kỳ. Tử Kỳ đến trước Bá Nha kêu:

- Xin đại nhân chớ nghi làm tôi, tôi là người đốn củi thấy đại nhân đàn hay nên dừng lại nghe mà thôi.

- Lẽ đâu một tên tiểu phu lại biết thưởng thức đàn ?

- Đại nhân nói vậy là lầm. Thánh nhân có câu: Hễ trong nhà có quân tử thì ngoài cửa có quân tử đến. Nay đại nhân khinh chỗ núi rừng này không người biết nghe đàn, biết đâu được đêm khuya canh vắng nơi sông này chẳng có khách biết thưởng thức tiếng đàn của đại nhân.

- Vậy ta đàn bản gì đó ?

- Bẩm, đại nhân gảy bài “Đức Khổng Tử than tiếc thầy Nhan Hồi”.

Bá Nha liền đứng dậy mời Chung Tử Kỳ ngồi cùng mình đàm đạo về âm nhạc. Hai người nói chuyện rất tương đắc, Bá Nha ôm đàn sửa dây, nghĩ mình ở nơi non cao, gảy một bản đàn. Chung Tử Kỳ khen: “Hay! nghe ra thấy ý đại nhân vui vợi ở chốn non cao!”. Bá Nha lại gảy khúc nữa, vừa gảy vừa tin tưởng mình ở trên mặt nước chảy. Tử Kỳ ca ngợi: “Thiệt hay! Chí đại nhân cuộn cuộn ở nơi nước chảy!”. Hai người nói chuyện suốt đêm. Sáng hôm sau Tử Kỳ định ra về, Bá Nha lưu lại, mời theo mình tới kinh cùng sống, Tử Kỳ than: “Tôi còn cha mẹ tuổi đã già không lẽ bỏ đi xa đặng”. Hai bên hẹn nhau sang năm, cũng ngày này sẽ gặp nhau lại trên khúc sông này và chia tay.

Đúng hẹn sang năm sau, Bá Nha trở về thăm nhà, ghé lại nơi đã hẹn, ôm đàn gảy. Không thấy Tử Kỳ đến! Tiếng đàn ai oán bi thương, Bá Nha buồn rầu, mới hay bạn tri âm đã chết! Đến trước mộ bạn ở bên sông, Bá Nha bày đồ tế lễ lẫn khóc thảm thiết, đoạn lấy đàn ra gảy một bài điệu, gảy xong Bá Nha đập tan cây đàn, thề trọn đời không gảy nữa vì trên đời chẳng có ai là tri âm.

Chén cúc bồ¹⁰³ luy nhỏ tuôn rơi
Kể từ ngày cách trở hai nơi
Duyên ta nợ bạn bởi trời khiến đưa
Nào những khi khuya sớm đợi chờ
Xem trong ánh ngọc cũng vừa lòng châu
Chí lăm muốn những bắt cầu
Nào hay duyên thiệp vì đâu đeo sầu
Nghĩ như ta với bạn còn thiếu niên
Ngày xuân không lẽ ôm duyên ngồi chờ.

Thương phận gái chưa bao lăm tuổi
Hội đào nguyên quá buổi xuân xanh
Trách ông tơ sao khéo trẩy cành
Dừng xe đời chác nên không thành nợ duyên
Giục cơn sâu gió thổi ngoài hiên
Kể ra trăm thảm ngàn phiền biết bao
Nghĩ niềm riêng thương nhớ buổi đầu
Canh khuya gió thổi ngọn đèn hắt hiu
Nỗi niềm tây ruột thất trăm chiều
Đã mang phận bạc kêu thời với trời xanh.

¹⁰³ Ý nói ly rượu ngon.

Mền loan đêm những biếng nằm
Năm canh quận thắt ruột tằm héo hon
Sầu tương tư đêm ngủ chẳng ngon
Nhớ mấy lời nguyện ước thề non mà phiền
Nằm nghe giọng tiếng Đỗ Quyên¹⁰⁴
Đêm năm canh khóc thảm kêu phiền đà khổ chưa.

Ớ nường ơi!
Hồi tiên duyên nguyện ước non sông
Vì bấy lâu cách trở nên không đặng gần
Tình cờ mới gặp cố nhân
Nghĩ đi ngẫm lại nhớ bởi hồi tiên duyên
Chờ nhau kẻ đã mấy niên
Kể thời khóc lóc người đau phiền nỗi oan
Gặp ai đây đang lúc giữa đàng
Ái ân chưa phải dạ sao chàng còn đợi mong.

¹⁰⁴ **Chim Quyên:** chim quốc, "tử quy" hay "Đỗ Quyên", "Thục đế" , các nhà văn, thi sỹ thường dùng chữ *quyên* để nói lên cảnh xa nhớ quê nhà hay nhớ về cảnh cũ. Cũng dùng để chỉ mùa hạ, vì mùa này có chim quốc kêu. Trong Cung oán ngâm khúc có: *Ai ngờ tiếng quyên kêu ra rả , Diệu thương xuân khóc ả sương khuê.*

Mối duyên nay bởi ông tơ dẫn lối
Chỉ hồng bà nguyệt chấp xe¹⁰⁵
Tưởng nên chồng vợ ai ngờ cách nhau
Nói ra ruột thắt gan đau
Khổ đà thậm chí khổ chờ nhau ri bó trời.

Lời nguyện ước với sông hồ
Thấy ai rồi lại thêm thẹn với núi sông
Nguyện cùng nhau sinh tử chữ đồng
Mấy thu cũng đợi, mấy đông cũng chờ
Thiếp biểu chàng khoa bước đến
Thiếp biểu chàng còn hỡi thiếu niên

¹⁰⁵ ¹⁰⁵ **Ông tơ bà nguyệt:** tức Nguyệt lão. Nguyệt lão tức Nguyệt hạ lão nhân (ông lão dưới trăng) . Điển viêt: Vi Cố đời Đường khi trọ ở Tống Thành, một đêm trăng đi dạo chơi có gặp một ông lão ngồi tựa lưng vào một cái túi lớn, trong túi đựng đầy xích thằng (tơ đỏ) đang hướng về phía mặt trăng kiểm sách. Vi Cố hỏi, ông lão trả lời rằng tơ đỏ dùng để buộc chân những đôi nam nữ sẽ nên vợ nên chồng, cho dù hai người có ở xa nhau, không cùng quê quán nhưng chỉ đỏ buộc chân lại, họ sẽ ở với nhau hoà thuận. Một hôm Vi Cố vào chợ có bà già chột mắt dắt theo đứa bé ba tuổi. Ông lão chỉ đứa bé bảo với Vi Cố: Đứa bé kia là vợ của anh. Vi Cố giận mài con dao con, bảo đầy tớ tìm giết đứa bé đi. Người đầy tớ y lệnh rồi chạy trốn. Mười bốn năm sau quan thứ sử Tương Châu là Vương Thái gả một người con gái cho Vi Cố làm vợ. Người con gái có nhan sắc đẹp, giữa lông mày có trang điểm một đoá hoa màu vàng. Vi Cố hỏi. Người con gái bảo thủa bé phải cõng địu, một hôm bà vú họ Trần bế vào chợ bị đứa cuồng tặc đâm phải...Vi Cố lại hỏi xem bà vú họ Trần có chột mắt không. Người con gái bảo có. Vi Cố kể lại việc trước kia cho cô gái nghe, hai người càng kính yêu nhau bội phần.

Nguyện cùng Nguyệt lão hỡi ông

Trăm năm cho vẹn chữ từng mới an. (Lục Vân Tiên)

Đừng lo chi nợ nợ duyên duyên
Phận em là gái còn đợi quyền song thân
Tưởng là chắc chắn mười phân
Không hay nợ đứt hồng cần phao trôi.

Nhìn mặt nhau lòng đau như dao cắt
Đến rạn ngày kẻ bắc người đông
Còn chi mô bạn nhớ đợi mình trông
Cá trong bòn khó lội chim trong lồng khó bay
Bạn với ta chưa đặng mấy ngày
Biệt ly trời rộng đất dày thâu chẳng
Tưởng là tơ tóc xích thằng¹⁰⁶
Cội kiêu tùng vắn vít dây cát đặng leo nhau¹⁰⁷
Trời cao, cổ ngắn khó kêu
Thương nhau chi nhiều nên bạn chịu cách phân
Đêm năm canh nước mắt nhỏ chang chang
Vẳng nghe quốc khóc bên thềm u oa¹⁰⁸

¹⁰⁶ **Xích thằng**: Xem chú thích Ông tơ Bà nguyệt.

¹⁰⁷ Xem.....

¹⁰⁸ **Quốc khóc**: chim quốc, "tử quy" hay "Đỗ Quyên", "Thục đế", các nhà văn, thi sỹ thường dùng chữ *quyên* để nói lên cảnh xa nhớ quê nhà hay nhớ về cảnh cũ. Cũng dùng để chỉ mùa hạ, vì mùa này có chim quốc kêu. Trong Cung oán ngâm khúc có: *Ai ngờ tiếng quyên kêu ra rả, Điệu thương xuân khóc ở sương khuê*. Trong thơ có: *...Ấy hồn Thục đế thác bao giờ. Năm canh máu chảy đêm hè vẳng. Sáu khắc hồn tang bóng nguyệt mờ. Có phải tiếc xuân mà đứng gọi. Hay là nhớ nước vẫn nằm chờ. Đêm đêm rờn rã kêu ai đó. Giục khách giang hồ dạ ngán ngờ*.

Bàng hoàng ngồi dậy bước ra
Hỡi con quốc nó kêu la sự gì
Bực mình chân chẳng muốn đi
Nghĩ thương con quốc tội thì phạt ta
Gác tay nằm nghĩ sao chừ lẽ đôi
Nên quốc kêu la cũng thảm nên mở lời kêu
Bớ quốc ơi! Lẽ đôi thời phải tầm đôi
Chớ buồn vì ai nên dạ lại buồn ?
Tư nhơn đồ vật thêm buồn phạt ta.¹⁰⁹

Gió xuân giục giã tình xuân
Sầu riêng lụy nhỏ lặn tẩn hai hàng
Năm canh thức ngủ không an
Liều lẳng trong dạ băng khuâng trong lòng
Lao xao như nhợ buông câu
Gẫm trong duyên nợ khéo đèo bông rủa duyên
Trai anh hùng chờ gái thuyền quyên
Bởi ai kết thảm trao phiên cho ta
Trêu người chi bấy trắng già
Xuôi duyên tơ tóc hoá ra lạc loài.

¹⁰⁹ **Tư nhơn đồ vật:** nhớ người giống như vật nhớ nhau.

Kể từ cách trở nợ duyên
Chàng sàu ba, bảy, thiếp phiền ngàn năm
Tư lương với bướm với ong¹¹⁰
Ngày ngồi tư tưởng đêm nằm thức thao
Dung nhan diện mạo tiêu hao
Gánh tương tư ai khéo đem trao cho mình
Bởi vì chút nợ ba sinh
Sự này vì nguyện sự tình chưa xong
Duyên sao chìm nổi long đong
Chữ tam thu nhất nhật đau lòng biệt ly¹¹¹

Thiếp nói với chàng một, hai, ba, bốn, năm
Chàng phân với thiếp sáu, bảy, tám, chín, mười
Gặp bạn đây trong đám mười mười
Câu chung tình muốn thố lộ sợ thế gian chê cười
Bởi phận nường bến nước mười hai¹¹²
Chẳng kém chi kẻ quốc sắc không thua chi tài
Người văn chương chẳng qua chỉ vấn tơ vương
Trời xuôi đất định cuộc nhớ thương tình này
Buông lời hỏi thiết nữ trinh
Bạn đà lãng liễu sự tình mô chưa.

¹¹⁰ **Tư lương** : lo nhớ.

¹¹¹ **Tam thu nhất nhật**: ba năm mà trông nhanh như chỉ một ngày. Trong câu “*Nhất nhật bất kiến như tam thu hề*”

¹¹² Quan niệm của Nho học, con gái lớn có chồng gặp phải mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu. Mười hai bến đó là: *công, hầu, khanh, tường, sỹ, nông, công, thương, ngư, tiều, canh, mục*.

Biệt ly nhứt nhứt tam thu tưởng¹¹³
Trực thị tam thu bá cảm sanh¹¹⁴
Bạn với ta đương lúc xuân xanh
Vì ai nên nổi không thành thất gia
Mai còn sớm bảy chiều ba
Sợ e nhân thế xuân qua hoa tàn
Đường dài xuôi khó nổi hỏi han
Biết là thiệp có đợi chàng hay không
Tam thu hề, én bắc nhận đông
Gánh tương tư bạn để nặng phần cho ta.

Thiên lý tương tư thiên lý mộng¹¹⁵
Nhứt phen tán tụ nhứt phen hoài¹¹⁶
Kể từ cách trở đường mai¹¹⁷
Gánh tương tư nặng trĩu biết ai bớt phần
Đau lòng thay kẻ đợi người trông
Đường quan sơn cách trở không thông sự tình
Hỏi trăng già sao khéo làm thình
Xuôi nam xuôi bắc, hai đũa mình không xuôi
Làm cho duyên nợ tròn tròn

¹¹³ Một ngày tưởng như xa nhau ba năm.

¹¹⁴ Nhìn ba năm tưởng như sống với nhau một trăm năm.

¹¹⁵ Xa nhau ngàn dặm cũng mộng tưởng.

¹¹⁶ Một lần tan hợp một lần nhớ.

¹¹⁷ Chỉ đường tình trắc trở (như đường dê, dấu thỏ).

Chữ liêu lãng khôn giữ làm ri khó tề¹¹⁸
Nghĩ mình mà thảm cho mình
Vì ai nên nổi duyên mình chưa vương
Tri nhứt triều nhi mẽ hiệp tương¹¹⁹
Hay bởi vì căn số thiếp với chàng linh đình¹²⁰
Nghĩ ra trách phận giận mình
Sầu riêng trong dạ thảm tình biết bao
Thuyền duyên chừ cách anh hào¹²¹
Liêu lãng nổi thiếp, lao đao nổi tình
Buông lời kêu với nữ trinh
Ai xa mặc họ, hai đưa mình đừng xa.

Kể từ cách trở quan san
Thiếp bảy, ba sầu thảm, chàng trăm ngàn nhớ
thương
Bây lâu chừ cách hai phương
Chàng dòm mài kính sử, thiếp nấu nung cửa thiên
Nhớ hồi nguyện ước tiên duyên
Sao chừ ôm phận lỗi nguyên long đong
Hai ta thề nguyện dữ đồng
Nay đành lưu lạc duyên không đặt gần
Gặp ai đây ruột thắt từ tang

¹¹⁸ **Liêu lãng**: chỉ sự quân quýt nhau (không đoan chính).

¹¹⁹ Biết một cái trã (nồi) cùng góp chung gạo. Ý nói góp chung gạo thành đôi với chồng.

¹²⁰ Từ cổ như lênh đênh.

¹²¹ Anh hùng, hào kiệt.

Bắt tay xin hỏi
Em có nhớ hồi tiền duyên.

Tay phân tay, kẻ ở người đi
Đường quan sơn cách trở chắc cô mi phiền hà
Tuy là đó cách đây xa
Trời xuôi ngó lại bạn gặp ta không mấy hồi
Biểu ai đừng trách đất, giận trời
Trầy cảnh bẻ ngọn lôi thôi sự đời
Câu chung tình khổ lắm bạn ơi
Nhớ những khi canh rau muối ớt mỹ miều cùng
nhau
Chàng ra về vắng trước quạnh sau
Gánh tương tư ai nỡ để cho nhau bẽ bàng
Ngồi sầu xàu héo dung nhan
Hay là nhìn xem phong cảnh đây đưa tâm lòng sầu.

Mộng sầu bán chẩm mê hồ điệp¹²²
Thức tận tam canh oán tử quy¹²³

¹²² **Bán chẩm**: nghiêng gối; **mê hồ điệp**: say mê trong giấc mộng. Có ý rằng buồn rầu ôm gối say mê trong giấc mơ (mộng).

¹²³ **Oán**: ai oán, oán giận; **tử quy**: mỗi tình con. Có ý rằng giận cho mỗi tình bị trúc trắc.

Tư lương một gánh nặng trĩ¹²⁴
Vấn vương thời sợ tội, bỏ đi không đành
Chí lăm kết cỏ ngậm vành
Thương nhau cho trọn, tử sanh nhờ trời
Không phải người sớm đón, chiều đưa
Trăm năm giữ trọn một lời nước non
Đá mòn, nhân nghĩa không mòn
Trăng nghiêng có lúc, trăng tròn có khi.

Bạn chờ ta ba thương, bảy nhớ
Ta chờ bạn chừ chín thắm mười sầu
Đêm nằm luy nhỏ giòng châu
Thấm khăn, ướt áo khổ lòng biết bao nhiêu
Bởi vì tấm lòng riêng nửa tỉnh, nửa mê
Gió đưa đèn hạnh¹²⁵, luy rơi nhỏ dài
Thương ai, thương xác thương hồn
Nước mắt ra lai láng, dạ phiền lòng đau
Nguyện cùng ai chỉ thắm duyên hài¹²⁶
Biểu bạn đừng quên những lời thề năm xưa
Lòng đây đau, lòng ai đó cũng đau
Trăm năm dù sóng dập, mưa dòi

¹²⁴ **Tư lương**: nhớ, tương tư riêng, buồn riêng. **Nặng trĩ**: (phương ngữ) như nặng trĩch, nặng lăm.

¹²⁵ Như vườn hạnh. (Gió lùa vườn hạnh trăng soi).

¹²⁶ **Chỉ thắm**: như dây thắm, chỉ việc xe duyên vợ chồng. Xem Cht *Nguyệt lão xe tơ*. Trong *Tây Song* của Lý Văn Phức có: *Nhân duyên sao khéo hẹn hò
Rắp đem chỉ thắm xe cho Trịnh Hằng.*

Hai ta nhất quyết thành đôi vợ chồng.

TẮT¹²⁷

*Bảo Đại thập lục niên
nhuận nhị ngoạt,
sơ tứ nhật.
Tả nhơn
cựu Lý trưởng Hồ.
Tự ký.*

*(Bảo Đại năm thứ 16,
tháng 2 nhuận,
ngày mùng 4.
Người viết:
cựu Lý trưởng Hồ.
Tự ghi.)*

*Nguyên bản chữ Nôm
Người phiên âm:
VÕ VĂN XUÂN*

¹²⁷ **Tắt:** hết.